

Số: 137/2022/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 08 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Lan H - Sinh năm 1994

Anh Trịnh Quốc C - Sinh 1988

Cùng địa chỉ: Số nhà 181, đường Đ, tổ 5, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C kết hôn với nhau ngày 06/01/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm làm ăn kinh tế cũng như cách nuôi dạy con nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia

đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến tháng 9 năm 2022 chúng tôi sống ly thân. Từ khi ly thân chúng tôi không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C có 02 người con chung cháu Trịnh Phạm Bảo D - Sinh ngày 17/10/2017; Cháu Trịnh Hải Đ - Sinh ngày 10/11/2020. Chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C thỏa thuận để anh Trịnh Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 cháu D, Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng chị Phạm Lan H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 31 tháng 10 năm 2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C.

Về con chung: Giao 02 cháu Trịnh Phạm Bảo D - Sinh ngày 17/10/2017; Cháu Trịnh Hải Đ - Sinh ngày 10/11/2020 cho anh Trịnh Quốc C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu D, Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng chị Phạm Lan H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Phạm Lan H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu: AC – 21P số 0001750 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Phạm Lan H và anh Trịnh Quốc C đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND phường B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Phụng